

Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

NGÀNH LÚA GẠO

Tuần 44 (28/10/2019 – 01/11/2019)

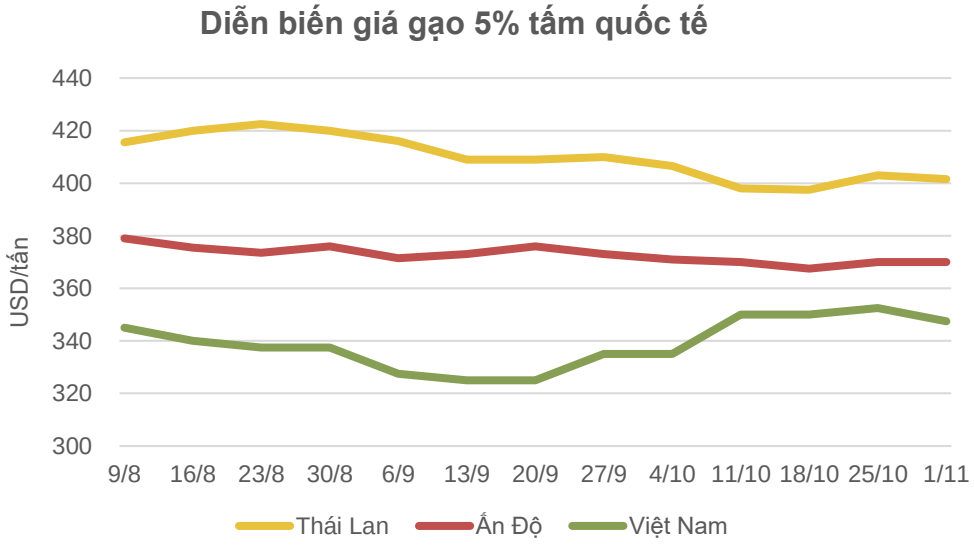
ĐIỂM TIN

Giá gạo 5% tấm của Thái Lan và Việt Nam giảm, trong khi giá gạo Ấn Độ giữ nguyên so với tuần trước

Thái Lan có thể chỉ xuất khẩu được khoảng 8 triệu tấn gạo, giảm 28,6% so với năm trước

Khả năng tự cung ứng gạo của Philippines đang có xu hướng đi xuống

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Trong tuần này, giá gạo 5% tấm của Thái Lan và Việt Nam giảm, trong khi giá gạo Ấn Độ giữ nguyên so với tuần trước.

Giá gạo 5% tấm trung bình của Thái Lan đạt 402 USD/tấn, giảm gần 2 USD/kg so với tuần trước. Các thương nhân cho biết thực tế giá gạo nội địa của Thái Lan không quá cao, tuy nhiên do tỷ giá đồng baht duy trì mạnh đã khiến giá xuất khẩu tăng mạnh, gây khó khăn cho hoạt động xuất khẩu gạo của nước này. Thái Lan kỳ vọng nguồn cung mới sắp được đưa ra thị trường trong một vài

tuần nữa sẽ giúp cho giá gạo Thái Lan giảm xuống, qua đó, tăng cường xuất khẩu trở lại. [1]

Giá gạo 5% tấm Ấn Độ đạt 370 USD/tấn, tương đương so với tuần trước. Thương mại trong tuần diễn ra không nhiều do Ấn Độ đang trong dịp lễ hội Diwali, ngoài ra nguồn cung mới từ thị trường cũng đang bị trì hoãn do thời tiết mưa gần đây. [1]

Giá gạo 5% tấm của Việt Nam đạt 348 USD/tấn, giảm 5 USD/tấn so với tuần trước. Nguyên nhân chính là do nhu cầu nhập khẩu không cao, đặc biệt là các thị trường truyền thống như Philippines và Trung Quốc. Ngoài ra các thương nhân đang chờ đợi nguồn cung mới từ vụ thu đông sẽ được đưa ra thị trường vào khoảng tháng 12 sắp tới. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TÁC ĐỘNG TỚI THỊ TRƯỜNG GẠO QUỐC TẾ

Theo dự đoán mới đây của Hiệp hội Xuất khẩu gạo Thái Lan, trong năm 2019, Thái Lan có thể chỉ xuất khẩu được khoảng 8 triệu tấn gạo, giảm 28,6% so với năm trước. Nguyên nhân chính là do đồng baht giữ tỷ giá cao liên tục trong năm qua khiến cho việc xuất khẩu gạo của Thái Lan gặp khó khăn. Ví dụ, giá gạo Thái Lan năm nay có thời điểm đạt 425 USD/tấn, nhưng nếu mức tỷ giá vẫn tương đương năm ngoái thì mức giá này chỉ khoảng 380 USD/tấn. Điều này cho thấy rõ do tỷ giá cao trong năm nay đã tác động không nhỏ đến ngành hàng này. Mặt hàng gạo trắng thường xuyên chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng xuất khẩu gạo của Thái Lan cũng đã bị sụt giảm xuất khẩu đáng kể trong năm nay, cụ thể, giảm 35% từ mức 5,5 triệu tấn của năm ngoái xuống khoảng 3,6 triệu tấn. Trên thực tế trong khoảng tháng 7/2019, Thái Lan đã phải giảm mục tiêu xuất khẩu gạo năm nay từ 9,5 triệu tấn xuống 9 triệu tấn. Nhưng với thực trạng xuất khẩu như hiện nay, hoạt động xuất khẩu thực tế sẽ không thể đạt được mục tiêu đã đề ra. [2] [3]

Theo Cơ quan Thống kê Philippines mới công bố, khả năng tự cung ứng gạo của Philippines đang có xu hướng đi xuống, cụ thể trong năm 2018, mức tự cung tự cấp gạo chỉ đạt 86,17%, giảm 7,27% so với 93,44% trong năm 2017. Đây cũng là nguyên nhân khiến quốc gia này phụ thuộc hơn vào nhập khẩu gạo. Dự báo trong năm 2019, sau tác động của việc tự do hóa ngành gạo cho phép nhập khẩu hàng hóa không giới hạn, hoạt động sản xuất gạo

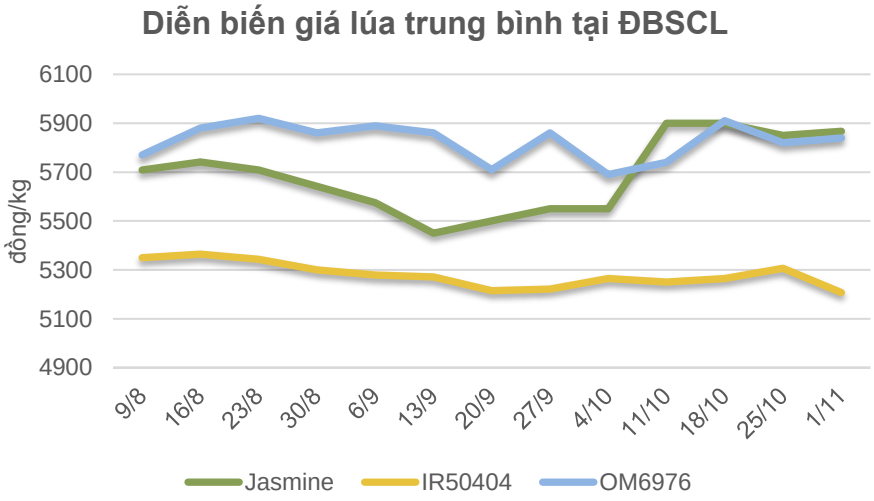
của nước này sẽ càng bị ảnh hưởng sâu rộng, khiến cho tỷ lệ tự cung tự cấp gạo sẽ còn tiếp tục giảm xuống hơn trong năm nay. [4]

ĐIỂM TIN

Giá Jasmine (khô) và OM6976 (khô) tăng, trong khi giá IR50404 (khô) giảm

Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 10 năm 2019 ước đạt 499 nghìn tấn với giá trị đạt 228 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 10 tháng đầu năm 2019 ước đạt 5,56 triệu tấn và 2,43 tỷ USD, tăng 6,1% về khối lượng nhưng giảm 9,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Giá lúa Jasmine (khô) trung bình tại các tỉnh ĐBSCL đạt mức 5.867 đồng/kg, tăng 17 đồng/kg so với tuần trước. [5]

Giá lúa IR50404 (khô) trung bình tại các tỉnh ĐBSCL đạt 5.207 đồng/kg, giảm 100 đồng/kg so với tuần trước. Giá lúa IR50404 (khô) tại Bến Tre đạt 5.400 đồng/kg; tại An Giang đạt 5.450 đồng/kg, tại Kiên Giang đạt 5.300 đồng/kg. [5]

Giá lúa OM6976 (khô) trung bình tại các tỉnh ĐBSCL đạt 5.840 đồng/kg, tăng 20 đồng/kg so với tuần trước. [5]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TÁC ĐỘNG TỚI THỊ TRƯỜNG GẠO TRONG NƯỚC

Theo ước tính của Bộ Nông nghiệp và PTNT, khối lượng gạo xuất khẩu tháng 10 năm 2019 ước đạt 499 nghìn tấn với giá trị đạt 228 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 10 tháng đầu năm 2019 ước đạt 5,56 triệu tấn và 2,43 tỷ USD, tăng 6,1% về khối lượng nhưng giảm 9,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018. Trong 9 tháng đầu năm 2019, Philippin đứng vị trí thứ nhất về thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam với 35,1% thị phần. Xuất khẩu gạo sang thị trường này trong 9 tháng đầu năm 2019 đạt 1,89 triệu tấn và 773,8 triệu USD, gấp 2,9 lần về khối lượng và gấp 2,6 lần về giá trị so với cùng kỳ năm 2018. Các thị trường có giá trị xuất khẩu gạo tăng mạnh là: Senegal (gấp 297 lần), Bờ Biển Ngà (tăng

81,8%), Úc (tăng 69,8%), Hồng Kông (tăng 46,9%) và Irắc (tăng 32,7%). Giá gạo xuất khẩu bình quân 9 tháng đầu năm 2019 đạt 435,6 USD/tấn, giảm 13,4% so với cùng kỳ năm 2018. [6]

Về chủng loại xuất khẩu, trong 9 tháng đầu năm 2019, giá trị xuất khẩu gạo trắng chiếm 47,1% tổng kim ngạch; gạo jasmine và gạo thơm chiếm 39,5%; gạo nếp chiếm 7,3%; và gạo japonica và gạo giống Nhật chiếm 5,8%. Các thị trường xuất khẩu gạo trắng lớn nhất của Việt Nam là Phillipines (51,0%), Malaysia (12,0%) và Cuba (11,8%). Với gạo Jasmine và gạo thơm, thị trường xuất khẩu lớn nhất là Phillipines (24,6%), Bờ Biển Ngà (16,5%) và Irắc (13,9%). Về gạo nếp, thị trường xuất khẩu lớn là Trung Quốc (50,2%), Phillipines (19,1%) và Malaysia (11,6%). Với gạo Japonica và gạo giống Nhật, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam là Singapore (22,2%), Papua New Guinea (9,0%) và Ai Cập (8,4%). [6]

Bản tin được tổng hợp từ các nguồn:

[1]: Reuters
[2]: Bangkok Post
[3]: Bangkok Post
[4]: Philstar
[5]: Cộng tác viên tại ĐBSCL
[6]: Bộ Nông nghiệp và PTNT

PHỤ LỤC: GIÁ LÚA GẠO TRONG TUẦN

Tỉnh	Địa phương	Mặt hàng	Giá tuần này (đồng/kg)	Thay đổi so tuần trước (đồng/kg)
An Giang	Các huyện	Lúa Jasmine khô	hết hàng	0
	Các huyện	Lúa IR 50404 khô	5400-5500	0
	Các huyện	Lúa IR 50404 tươi	4600-4900	0
	Các huyện	Lúa OM 4218 khô	5700-5800	0
Sóc Trăng	Thạnh Trị	Lúa IR50404 khô	hết hàng	0
	Thạnh Trị	Lúa RVT tươi	5200	0
	Thạnh Trị	Lúa RVT khô	5950	0
Hậu Giang	Long Mỹ	Lúa IR50404 khô	5500	0
	Long Mỹ	Lúa OM 4218 khô	6400	0
	Long Mỹ	Lúa IR50404 tươi	4100	0
Tiền Giang	Gò Công	Lúa IR50404 tươi	4400	0
	Gò Công	Lúa IR50404 khô	5000	-200





Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn